CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 70/2025/NQ-HĐQT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2025*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Đống Đa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0309665451
Reason: I am approving this document with my legally binding signature
Location:
Date: 2025.12.08 18:46:09 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng Khoán");

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("Nghị Định 155");

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu quỹ, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") số 3.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ("Công ty"/"VPBankS");

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc triển khai chi tiết Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu của VPBankS theo nội dung phê duyệt của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

I. Phương án chào bán

1. Tên Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
2. Tên cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
3. Loại chứng khoán chào bán	:	Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
4. Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán:	:	

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	1.500.000.000 *(Một tỷ năm trăm triệu)* cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 *(không)* cổ phiếu
6. Vốn điều lệ của Công ty trước Đợt Chào Bán	:	15.000.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm nghìn tỷ đồng)*
7. Tỷ lệ chào bán	:	**25%** tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
8. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến	:	**375.000.000** cổ phiếu
9. Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá)	:	**3.750.000.000.000** đồng *(Bằng chữ: Ba nghìn bảy trăm năm mươi tỷ đồng)*
10. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau Đợt Chào Bán	:	**1.875.000.000** cổ phiếu
11. Vốn điều lệ dự kiến sau Đợt Chào Bán	:	**18.750.000.000.000** đồng *(Bằng chữ: Mười tám nghìn bảy trăm năm mươi tỷ đồng)*
12. Hình thức chào bán	:	Chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng
13. Đối tượng chào bán	:	Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank và không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền mua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
14. Giá chào bán	:	Tối thiểu là **12.130 đồng/cổ phiếu** HĐQT sẽ xác định giá chào bán chính thức theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và sẽ công bố thông tin tại thông báo chào bán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
15. Phương thức phân phối	:	Thực hiện phân phối thông qua Công ty và Đại lý phân phối được chỉ định.
16. Số lượng cổ phiếu mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua và nguyên tắc làm tròn trong trường hợp tổng khối lượng đặt mua vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán	:	Tối thiểu 100 cổ phiếu, tối đa không quá 93.750.000 cổ phiếu (tương đương 5% vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau Đợt Chào Bán) và phải đăng ký theo bội số của 100 cổ phiếu. Trong trường hợp tổng khối lượng đặt mua vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán, Công ty sẽ phân phối hết số cổ phiếu được phép chào bán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu

		tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư. Số cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
17. Thời gian chào bán dự kiến	:	Dự kiến từ Quý III/2025 đến Quý II/2026, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết	:	Đối với toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt Chào Bán (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ), HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo quy định pháp luật, tuân thủ Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài được nêu tại Phần III Điều 1 của Nghị quyết này. Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, HĐQT quyết định: (i) Tiêu chí nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết như sau: - Các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước mong muốn và có năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu Công ty; và/hoặc - Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công ty. (ii) giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán ban đầu. Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này và điều chỉnh

		giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.
19. Hạn chế chuyển nhượng	:	Toàn bộ cổ phiếu chào bán (không bao gồm số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt Chào Bán được HĐQT phân phối tiếp theo *Mục 18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nói trên) sẽ được tự do chuyển nhượng; và Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt Chào Bán được HĐQT phân phối tiếp theo *Mục 18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư).
20. Mục đích chào bán	:	Tổ chức phát hành chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để huy động thêm vốn cho Tổ chức phát hành, đồng thời trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền Tổ chức phát hành dự kiến thu được từ đợt chào bán là 4.548.750.000.000 đồng* sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán (phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán...)** sẽ được phân bổ theo từng mục đích sử dụng, chi tiết như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến (đồng)	Tiến độ giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá) của Công ty	**1.364.625.000.000** (tương ứng **30%** số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí)	Trong Quý IV/2025 và năm 2026
2	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công ty	**3.184.125.000.000** (tương ứng **70%** số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí)	Trong Quý IV/2025 và năm 2026
	Tổng cộng	**4.548.750.000.000**	

** Giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 375.000.000 cổ phiếu với giá chào bán là 12.130 đồng/cổ phiếu;*

*** Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán.*

Tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán sau khi trừ đi các loại phí chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán ("Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán") sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán. Tùy thuộc vào Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, HĐQT sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.

Trong trường hợp Công ty không huy động đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch thì Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng theo tỷ lệ sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá) của Công ty: 30% Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán;
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 70% Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.

III. Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật và theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty là 100%.

Để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty, việc nhà đầu tư nước ngoài tham gia đợt chào bán phải đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật và theo nguyên tắc sau:

- Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Chứng Khoán và người có liên quan được sở hữu đến 100% vốn điều lệ của Công ty. Trường hợp không đáp ứng quy định của khoản 2 Điều 77 Luật Chứng Khoán, nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và người có liên quan chỉ được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của Công ty.
- Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân và người có liên quan được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của Công ty.
- Nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty và người có liên quan của họ (nếu có) không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 74 Luật Chứng Khoán.
- Nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác và người có liên quan của họ (nếu có) không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của Công ty theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 74 Luật Chứng Khoán.

IV. Danh sách đại lý phân phối cho đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng

HĐQT quyết định chỉ định Công ty Chứng khoán sau làm đại lý phân phối chính cho đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/11/2007

  Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

V. Thông qua việc đăng ký, lưu ký chứng khoán tập trung, đăng ký niêm yết cổ phiếu

HĐQT thông qua triển khai việc đăng ký, lưu ký cổ phiếu tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("HOSE") theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trong trường hợp sau khi kết thúc đợt chào bán mà Công ty đáp ứng các điều kiện trở thành Công ty đại chúng mà không đáp ứng điều kiện về việc niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức, vận hành theo quy định pháp luật.

HĐQT Công ty cam kết sẽ thực hiện các thủ tục nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Chứng Khoán.

VI. Ủy quyền

HĐQT Công ty giao, ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc VPBankS:

- Quyết định thời điểm phát hành cụ thể;
- Quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng phù hợp với phương án chào bán và quy định pháp luật chứng khoán;
- Đề xuất phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết để HĐQT quyết định;
- Quyết định nội dung và thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả đợt chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán); sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Công ty và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm

quyền và đơn vị liên quan;

- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký tập trung cổ phiếu của Công ty tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán ("Đăng Ký và Niêm Yết") trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau: (i) Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký và Niêm Yết phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) Làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ Đăng Ký và Niêm Yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký và Niêm Yết; và (iii) Quyết định và thực hiện các công việc khác mà Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công thủ tục Đăng Ký và Niêm Yết;
- Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết để triển khai thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm đảm bảo đợt chào bán được thực hiện thành công; (ii) các công việc, thủ tục, thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật; (iii) công việc, thủ tục Đăng Ký và Niêm Yết; và (iv) các công việc, thủ tục khác phát sinh từ và/hoặc liên quan đến đợt chào bán, Đăng Ký Và Niêm Yết cổ phiếu Công ty; và
- Ký kết các hồ sơ, tài liệu và chứng từ cần thiết để thực hiện các nội dung công việc nêu trên.

Điều 2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- BKS, cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

VŨ HỮU ĐIỀN